

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-02-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 911/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn 7, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 29 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 8 năm 1990. Quá trình chung sống vợ chồng hòa

thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do anh H mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động, làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Y, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1991; Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1995. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, của chị Trương Thị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H. Về con chung và tài sản chung chị Trương Thị H không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Sơn và gia đình anh Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H đang cư trú tại thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 8 năm 1990 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thiếu quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm, thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh H đã được gia đình, địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị H và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1991; Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1995. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trương Thị H khai chị và anh Nguyễn Văn H tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn H.
2. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003216 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Trương Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tHnh phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã A, huyện T (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/8/1990);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà